

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT KHTC-14
	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 1/4

1. Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của tài liệu này
2. Nội dung trong tài liệu này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Giám đốc.
3. Tài liệu được sử dụng phải được phê duyệt, các bản sao phải có dấu hiệu kiểm soát.

PHÂN PHỐI:

NƠI NHẬN	SỐ BẢN
Giám đốc	01
Phó Giám đốc	03
Thư ký ISO	01
Phòng Kế hoạch - Tài chính	01

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Ngọc Tuyên	Bùi Hành Quân	Nguyễn Tấn Liêm
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng Phòng	Giám đốc

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT KHTC-14
	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 2/4

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Trang/Phần liên quan sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày sửa đổi	Ngày hiệu lực

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT KHTC-14
	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 3/4

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trách nhiệm, trình tự giải quyết hồ sơ Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với: Tổ chức, cá nhân (chủ dự án) có nhu cầu Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.

Trách nhiệm áp dụng: Tất cả công chức, người lao động thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Các văn bản pháp quy đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

TTHC: Thủ tục hành chính.

QT KHTC: Quy trình Kế hoạch - Tài chính.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý			
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính. - Các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 2481/QĐ-BNN-VP ngày 03/6/2021, số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021. 			
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (theo mẫu).	x		
	- Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân (tên cơ sở, tên địa chỉ cơ sở sản xuất, địa chỉ trụ sở) trong Giấy chứng nhận.		x	
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
5.6	Lệ phí			
	Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính	02 giờ	Mục 5.2

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT KHTC-14
	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 4/4

Bước 2	Kiểm tra thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, tham mưu cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Tài chính	28 giờ	Mục 5.2 Văn bản hướng dẫn hoặc từ chối
Bước 3	- Lãnh đạo phòng xem xét GCN hoặc văn bản trả lời; - Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính	02 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời.
Bước 4	- Lãnh đạo Sở xem xét: + Đồng ý: Ký duyệt GCN hoặc văn bản trả lời; + Không đồng ý: Yêu cầu chỉnh sửa theo yêu cầu và trình lãnh đạo Sở ký.	- Lãnh đạo Sở; Lãnh đạo Phòng Thủy sản	02 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời.
Bước 5	Chuyển kết quả thủ tục hành chính cho văn thư đóng dấu	Văn thư Sở	02 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời hoặc văn bản xin lỗi đến tổ chức, cá nhân
Tổng thời gian giải quyết TTHC trong nội Sở			36 giờ làm việc;	

6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC:

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Hồ sơ theo mục 5.2
2	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời hoặc văn bản xin lỗi đến tổ chức, cá nhân
<i>Hồ sơ được lưu tại Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống kho lưu trữ của cơ quan.</i>	